

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 11/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng
Mẫu cung cấp thông tin của Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2015

ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên đơn vị: **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHCN GIAO THÔNG VẬN TẢI – TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III**

2. Địa chỉ trụ sở chính: 189 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Tp.HCM

Số điện thoại: 08.38 761 457

Số fax: 08.37 515 907

Email: trungtamaet@yahoo.com.vn

Website:

3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên: Phan Hoài Thanh

- Chức vụ: Giám đốc

5. Quyết định thành lập:

Cơ quan ký quyết định: Bộ giao thông vận tải, Số: 1109, ngày: 2/5/1997

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Số: 552 ngày cấp: 25/11/1997 và số A- 452 ngày 24 tháng 11 năm 2005, Cơ quan cấp: Bộ Khoa học và Công nghệ

7. Vốn điều lệ: 212.000.000đ

8. Số lượng cán bộ, nhân viên có chuyên môn cao của Tổ chức (chỉ tính người đang tham gia nộp BHXH): 24 người.

Trong đó: + Trên đại học: 01 người.

+ Đại học: 07 người.

Bảng thống kê cán bộ, nhân viên có chuyên môn cao của Tổ chức:

STT	Lĩnh vực hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Chủ nhiệm lập dự án	02	
2	Giám đốc tư vấn quản lý dự án	02	
3	Chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị		
4	Chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị		
5	Chủ nhiệm khảo sát xây dựng	02	
6	Chủ nhiệm thiết kế XDCT	02	
7	Chủ trì thiết kế XDCT	02	
8	Chỉ huy trưởng công trường		
9	Kỹ sư xây dựng	01	
10	Kiến trúc sư		
11	Kỹ sư kinh tế xây dựng	01	
...	Kỹ sư chuyên ngành xây dựng khác		
...	Cử nhân chuyên ngành kinh tế	01	

(Ghi chú: Căn cứ theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, chủ nhiệm lập dự án, giám đốc tư vấn quản lý dự án, chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị, chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị, chủ nhiệm khảo sát xây dựng, chủ nhiệm thiết kế XDCT; Chỉ huy trưởng công trường, Chủ trì thiết kế XDCT ghi rõ Hạng 1, Hạng 2 hoặc công trình cấp I, cấp II, cấp III... đã tham gia thực hiện)

Bảng thông tin các cá nhân chủ chốt biên chế làm việc không thời hạn trong tổ chức:

STT	Họ và tên	Trình độ, chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm	Ghi chú
1	Phan Hoài Thanh	Thạc sỹ kỹ thuật	16	
2	Chu Thị Mai Loan	Cử nhân Kinh tế	16	

9. Có hệ thống quản lý chất lượng: Có Không

- Số chứng chỉ ISO: 67526/VN/Q

- Cơ quan chứng nhận: Công ty TNHH Chứng nhận DAS Việt Nam

10. Phòng thí nghiệm có thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: (nếu có)

- Tên: Phòng thí nghiệm công trình

- Địa chỉ : 189 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Tp.HCM

- Mã số phòng thí nghiệm: LAS.142

11. Thống kê các dự án, công trình tiêu biểu đã và đang thực hiện trong vòng 03 năm gần nhất: (mỗi lĩnh vực hoạt động không quá 02 công trình).

STT	Tên, loại dự án, công trình, công việc thực hiện	Hình thức tham gia (thầu chính/phụ)	Địa điểm, Quy mô dự án và cấp công trình	Tên chủ đầu tư	Giá trị thực hiện	Ghi chú
1	Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Đường tỉnh 915 – Trà Vinh	Thầu chính	Trà Vinh	Ban quản lý các dự án GT Trà Vinh	1.569.464.415đ	
2	Thí nghiệm vật liệu kiểm tra chất lượng công trình Lưu vực Tân Hóa Lò Gốm	Thầu phụ	Q6, TP.HCM	Ban nâng cấp đô thị TP.HCM	1.276.170.000đ	
3	Kiểm định thử tải cầu Láng Chim – Tỉnh Trà Vinh (Nhịp hẫng lớn nhất dài 90m)	Thầu chính	Trà Vinh	Ban QLDA CTGT Trà Vinh	500.000.000đ	
4	Kiểm định thử tải cầu Phú Xuân 2, Quận 7	Thầu chính	TP.HCM	Khu Quản lý GTĐT Số 4	355.205.000đ	
5	Thiết kế bãi tập lái xe Bình Chánh,	Thiết kế	TP.HCM	Trường CD.GTVT 3	878.000.000đ	
6	Thẩm tra thiết kế các công trình trong quận 6.	Thẩm tra	TP.HCM	Quận 6	50.000.000đ	

12. Nêu những lĩnh vực thuộc thế mạnh của tổ chức:

- Kiểm định, thử tải cầu đường bộ;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng công;
- Đào tạo thí nghiệm viên; Kỹ thuật viên trắc đạc, dự toán.
- Giám sát công trình.
- Thiết kế công trình giao thông, thẩm tra dự toán và kết cấu.

13. Các công trình được khen thưởng:

STT	Tên công trình, loại và cấp công trình, địa điểm xây dựng, công việc thực hiện	Hình thức khen thưởng	Cơ quan khen thưởng	Ghi chú
1				
2				
...				

14. Các công trình vi phạm:

STT	Tên công trình, loại và cấp công trình, địa điểm xây dựng, công việc thực hiện	Mức độ vi phạm	Ghi chú
1			
2			
...			

15. Tổ chức tự đánh giá điều kiện năng lực và xếp hạng theo quy định.

(Căn cứ theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình)

Tổ chức tự xếp loại: Thiết kế: hạng 2; Thẩm tra các công trình: hạng 2; Tư vấn giám sát công trình hạng 2; Thí nghiệm và kiểm định cầu: (do đã tham gia nhiều công trình lớn): xếp hạng 1.

II. THÔNG TIN NĂNG LỰC CÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: LẬP DỰ ÁN, QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH, KIỂM ĐỊNH, GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Lĩnh vực lập dự án đầu tư xây dựng công trình:

Loại công trình	Số lượng dự án đã thực hiện theo loại dự án đầu tư XDCT			Ghi chú
	Quan trọng quốc gia, A	B	C	
Dân dụng				
Công nghiệp				
Giao thông				
Hạ tầng kỹ thuật				
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

2. Lĩnh vực quản lý dự án đầu tư XDCT:

Loại công trình	Số lượng dự án đã thực hiện theo loại dự án đầu tư XDCT			Ghi chú
	Quan trọng quốc gia, A	B	C	
Dân dụng				
Công nghiệp				
Giao thông				
Hạ tầng kỹ thuật				
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

3. Lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng:

Loại đô thị	Số lượng đề án quy hoạch đã thực hiện	Ghi chú
Đô thị loại đặc biệt		
Đô thị loại I		
Đô thị loại II		
Đô thị loại III		
Đô thị loại IV		
Đô thị loại V		

4. Lĩnh vực khảo sát xây dựng công trình:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông				02		
Hạ tầng kỹ thuật				01		
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

5. Lĩnh vực hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng				02		
Công nghiệp						
Giao thông				03	04	
Hạ tầng kỹ thuật				02		
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

6. Lĩnh vực giám sát chất lượng công trình xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng					02	
Công nghiệp						
Giao thông				01		
Hạ tầng kỹ thuật				01		
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

7. Lĩnh vực kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng			02	02		
Công nghiệp						
Giao thông		05	04	05		
Hạ tầng kỹ thuật		03				
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				05		

III. THÔNG TIN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THI CÔNG XÂY DỰNG

1. Thống kê các công trình đã thực hiện:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

2. Thống kê máy móc thiết bị thi công chủ yếu thuộc quyền sở hữu:

Loại máy thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Chất lượng

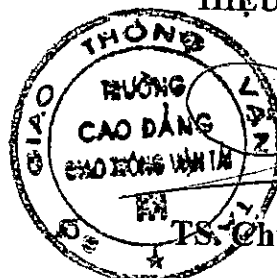
Chúng tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CDL

Nơi nhận:

- Như K/g ;
- Lưu VT.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GTVT III
HIỆU TRƯỞNG



TS. Chu Xuân Nam